

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 166/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2022
V/v:Ly hôn giữa ông U' và bà H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Văn U', sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm Quang Sơn, xã HQ huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Quang Sơn, xã HQ huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Ông U' xin vắng mặt; bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04-7-2022, bản tự khai ngày 07-7-2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lương Văn U' trình bày:

Ông Lương Văn U' và bà Phạm Thị H đăng ký kết hôn với nhau ngày 27-7-1992 tại Ủy ban nhân dân xã HQ huyện HH, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có hai con chung như do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xảy ra

xích mích, va chạm trong sinh hoạt hàng ngày. Do đó, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2002 cho đến nay. Nay ông U nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng diễn ra đã một thời gian dài không khắc phục được nên ông U đề nghị được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lương Thị Thu, sinh ngày 15-5-1993 và cháu Lương Quốc Tùng, sinh ngày 17-10-1996. Khi ly hôn, do cháu Thu và cháu Tùng đã đến tuổi thành niên, lao động tự lập được nên ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông U xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 137/TB-TLVA ngày 07/7/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho bà Phạm Thị H nhƯ bà H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn U. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà H nhƯ đến nay bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, ông Lương Văn U có ý kiến xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhƯ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông U, bà H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa ông Lương Văn U và bà Phạm Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HQ huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 27/7/1992. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông U đối với bà H thì thấy: Do tính tình, quan điểm sống không hợp nên giữa ông U, bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau trong suốt thời gian dài nhƯ không có biện pháp khắc phục. Cuộc

sống chung của ông U', bà H đã chấm dứt từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông U' cũng như bà H không có biện pháp hòa giải để đoàn tụ gia đình. Mặt khác, bà H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bà H đã biết được việc ông U' làm đơn xin ly hôn nhU' đến nay, bà H không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ bà H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông U'. Xét mâu thuẫn giữa ông U' và bà H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U', cho ông U' được ly hôn với bà H là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Lương Văn U' và bà Phạm Thị H có hai con chung là cháu Lương Thị Thu, sinh ngày 15-5-1993 và cháu Lương Quốc Tùng, sinh ngày 17-10-1996. Hiện nay, cháu Thu và cháu Tùng đã thành niên, lao động tự lập được nên ông U' không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà H cũng không có ý kiến về giải quyết con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông U' xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H không có ý kiến nên về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn U' phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lương Văn U' và bà Phạm Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lương Văn U' phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhU' được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006241 ngày 07-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; Ông Lương Văn U' đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Quang: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT Thịnh Long: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

